TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/DS-ST.
Ngày: 25/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Brưk và bà Trần Thị Hoa Hồng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố K tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố K - tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 217/2024/TLST - DS ngày 24/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2025/QĐST-DS ngày 24/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 404/2025/QĐST-DS ngày 23/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NH HCM(HD Bank). Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Thanh, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo Hân, chức vụ: giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Ông Đinh Văn Tuấn, sinh năm 1986 (có mặt) và chị Ngô Thị Quỳnh Như,sinh năm 1995 (có mặt), chức vụ: Nhân viên.

- Bị đơn: Anh Trịnh Anh H, sinh năm 1982 (vắng mặt). Địa chỉ: Thôn Phương Qúy 1, xã Vinh Quang, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/08/2022, anh Trịnh Anh H và NH HCM(Gọi tắt là Ngân hàng) ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Tờ trình cấp thẻ tín dụng và Đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm dịch vụ– các tài liệu này gọi

chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh Trịnh Anh H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng theo Hợp đồng số 818637194621 với hạn mức sử dụng là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và thẻ tín dụng theo Hợp đồng số 628180717270 với hạn mức sử dụng là: 22.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh Trịnh Anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh Trịnh Anh H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 29/9/2023 Ngân hàng đã cHển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tại phiên toà, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với thẻ tín dụng theo Hợp đồng số 628180717270 với hạn mức sử dụng là: 22.000.000 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Trịnh Anh H trả số tiền còn nợ từ việc sử dụng thẻ tín dụng theo Hợp đồng số 818637194621 (tính đến ngày 25/6/2025) là 172.616.378 đồng. Trong đó: tiền gốc 132.112.177đ, lãi trong hạn 40.504.201 đ. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết giữa các bên ngày 24/08/2022.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định.

**Về phía bị đơn anh Trịnh Anh H:* đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để lấy lời khai, Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng anh H vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay vắng mặt không lý do, chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vắng mặt tại phiên tòa đề nghị xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Tại phiên toà, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với thẻ tín dụng theo Hợp đồng số 628180717270 với hạn mức sử dụng là: 22.000.000 đồng, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 100, Điều 103 của Luật Các

tổ chức tín dụng năm 2024;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí: Anh H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng khởi kiện anh Trịnh Anh H đối với việc sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng thì đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

Bị đơn anh Trịnh Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do, không thông báo cho Tòa án cũng như có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trịnh Anh H.

Tại phiên toà, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với thẻ tín dụng theo Hợp đồng số 628180717270 với hạn mức sử dụng là: 22.000.000 đồng. HĐXX xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Trịnh Anh H trả số tiền còn nợ từ việc sử dụng thẻ tín dụng theo Hợp đồng số 818637194621 (tính đến ngày 25/6/2025) là 172.616.378đ. Trong đó: tiền gốc 132.112.177đ, lãi trong hạn 40.504.201 đ. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/6/2025) cho đến khi thi hành án xong, anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết giữa các bên ngày 24/08/2022.

HĐXX xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, anh H không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.Theo Tờ trình cấp thẻ tín dụng và Đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản Thanh toán ngày 24/8/2022 anh H đã ký, nội dung đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng và Ngân hàng phê duyệt hạn mức 150.000.000 đồng. Tại hồ sơ cấp thẻ thể hiện, anh H cũng xác nhận đã đọc và đồng ý ký vào Hợp đồng cấp thẻ tín dụng của Ngân hàng là Đơn vị phát hành thẻ. Giấy đề nghị cấp thẻ nêu trên phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 107 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, có hiệu lực pháp luật.

Ngày 29/9/2023, anh Trịnh Anh H không thanh toán cho Ngân hàng là đã vi

phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt Hợp đồng và cHển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 100, Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, khi anh H không thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, cHển sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trịnh Anh H trả cho Ngân hàng tổng số tiền (tính đến ngày 25/6/2025) là 172.616.378đ (Một trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, ba trăm bảy mươi tám đồng), trong đó: tiền gốc 132.112.177 đồng, lãi trong hạn 40.504.201 đồng. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết giữa các bên ngày 24/08/2022.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trịnh Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 100, Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Đình chỉ nội dung khởi kiện đối với khoản nợ theo Hợp đồng số 628180717270.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Anh Trịnh Anh H có trách nhiệm thanh toán cho NH HCMtổng số tiền (tính đến ngày 25/6/2025) là 172.616.378đ (*Một trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, ba trăm bảy tám đồng*). Trong đó: tiền gốc 132.112.177đ (*Một trăm ba mươi hai triệu, một trăm mười hai nghìn, một trăm bảy bảy đồng)*, lãi trong hạn 40.504.201đ (*Bốn mươi triệu, năm trăm linh bốn ngàn, hai trăm lẻ một đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Trịnh Anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 24/8/2022.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 144 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trịnh Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.631.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm ba mốt nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho NH HCMsố tiền **5.546.000** đồng *(Năm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)* đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0000259 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Về kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2025), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh K;
-VKSND TP K;
-VKSND tỉnh K;
-Chi cục THA DS TP K;
-Các đương sự;
-Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA